|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  **BỘ TÀI CHÍNH**––-– |  | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập** - **Tự do** - **Hạnh phúc** |
|  |  | --------------------------------------------------- |
| Số: /2020/TT-BTC |  | *Hà Nội, ngày tháng năm 2020* |

**DỰ THẢO**

**THÔNG TƯ**

**Quy định mức thu, nộp phí kiểm định phương tiện phòng cháy,**

**chữa cháy; phí thẩm định phê duyệt thiết kế phòng cháy,**

**chữa cháy và lệ phí cấp Căn cước công dân**

---------------------------------

*Căn cứ Luật Phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí;*

*Căn cứ Nghị định số 87/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;*

*Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Chính sách thuế;*

*Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư quy định mức thu, nộp phí kiểm định phương tiện phòng cháy, chữa cháy; phí thẩm định phê duyệt thiết kế phòng cháy, chữa cháy và lệ phí cấp Căn cước công dân.*

**Điều 1. Mức thu, nộp phí kiểm định phương tiện phòng cháy, chữa cháy**

1. Tổ chức, cá nhân khi nộp hồ sơ kiểm định phương tiện phòng cháy, chữa cháy cho cơ quan có thẩm quyền, thực hiện nộp phí như sau:

Kể từ ngày......tháng.......năm 2020 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2020 thực hiện mức phí bằng 50% mức thu phí quy định tại Biểu phí kiểm định phương tiện phòng cháy chữa cháy ban hành kèm theo Thông tư số 227/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí kiểm định phương tiện phòng cháy, chữa cháy.

Trong thời gian có hiệu lực của Thông tư này, không nộp phí theo mức quy định tại Biểu mức thu phí ban hành kèm theo Thông tư số 227/2016/TT-BTC.

2. Kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2021 trở đi, nộp phí theo mức quy định tại Biểu mức thu phí ban hành kèm theo Thông tư số 227/2016/TT-BTC.

**Điều 2. Mức thu, nộp phí thẩm định phê duyệt thiết kế phòng cháy, chữa cháy**

1. Tổ chức, cá nhân khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp văn bản thẩm duyệt về phòng cháy và chữa cháy, thực hiện nộp phí như sau:

Kể từ ngày.....tháng......năm 2020 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2020 thực hiện mức phí bằng 50% mức thu phí xác định theo công thức quy định tại Điều 5 Thông tư số 258/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định phê duyệt thiết kế phòng cháy và chữa cháy.

Trong thời gian có hiệu lực của Thông tư này, không nộp phí theo mức quy định tại Thông tư số 258/2016/TT-BTC.

2. Kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2021 trở đi, nộp phí theo mức quy định tại Thông tư số 258/2016/TT-BTC.

**Điều 3. Mức thu, nộp lệ phí cấp Căn cước công dân**

1. Công dân Việt Nam từ đủ 14 tuổi trở lên khi làm thủ tục đổi, cấp lại thẻ căn cước công dân, thực hiện nộp lệ phí như sau:

Kể từ ngày......tháng.....năm 2020 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2020 thực hiện mức lệ phí bằng 50% mức thu lệ phí quy định tại Điều 4 Thông tư số 59/2019/TT-BTC ngày 30 tháng 8 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý lệ phí cấp Căn cước công dân.

Trong thời gian có hiệu lực của Thông tư này, không nộp phí theo mức quy định tại Thông tư số 59/2019/TT-BTC.

2. Kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2021 trở đi, nộp phí theo mức quy định tại Thông tư số 59/2019/TT-BTC.

**Điều 4**. **Điều khoản thi hành**

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2020 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2020.

2. Các nội dung khác liên quan đến tổ chức thu phí, lệ phí; kê khai, nộp phí, lệ phí; quản lý phí, lệ phí; chứng từ thu, công khai chế độ thu phí, lệ phí không đề cập tại Thông tư này được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 227/2016/TT-BTC, Thông tư số 258/2016/TT-BTC và Thông tư số 59/2019/TT-BTC.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc đề nghị các tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Bộ Tài chính để nghiên cứu, hướng dẫn bổ sung./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** | **KT. BỘ TRƯỞNG** |
| - Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;- Văn phòng Tổng Bí thư;- Văn phòng Quốc hội;- Văn phòng Chủ tịch nước;- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;- Toà án nhân dân tối cao; - Kiểm toán nhà nước;- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;- UBND, Sở Tài chính, Cục Thuế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;- Công báo; - Cổng thông tin điện tử Chính phủ;- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);- Các đơn vị thuộc Bộ Tài chính;- Cổng thông tin điện tử Bộ Tài chính;- Lưu: VT, CST (CST5). | **THỨ TRƯỞNG** |
| **Vũ Thị Mai** |